

Bản án số: 94/2026/HS-ST

Ngày: 24-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-ĐN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông HT
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Trung Th

Ông Phạm H

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị B, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-ĐN.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-ĐN tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/4/2026 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9-ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định xét xử số 69/2026/QĐXX-ST-HS ngày 18/3/2026 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* Nguyễn Quang Phúc T (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh ĐN; Nơi thường trú: Thôn Tân Tiến, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; *Chỗ ở:* Thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *Trình độ H1 văn:* 10/12; *Họ tên cha:* Nguyễn Quang Thái, sinh năm 1962; *Họ tên mẹ:* Lê Thị Dung, sinh năm 1972; *Bị cáo có 01 em ruột, lớn nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự:* Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2017, bị Công an huyện Đồng Phú (cũ) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh ĐN.

Bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-ĐN truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

2/ *Họ và tên:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Thôn Dên Dên, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; *Chỗ ở:* Thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H1 vẫn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Kính, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1962; Bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1990; bị có có vợ: Hồ Thị Vân, sinh năm 1987 và có 01 con ruột sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh ĐN.

3/ Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: Thôn Thắng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H1 vẫn: 4/12; Họ tên cha: Hoàng Văn Hiên (đã chết); Họ tên mẹ: Chu Thị Thủy, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12/QĐTA ngày 01/54/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (cũ) thời gian 18 tháng. Ngày 04/4/2021 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh ĐN.

4/ Họ và tên: Rơ Châm B1 (tên gọi khác: Bình), sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Làng Kênh Chóp, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; Dân tộc: Gia Rai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ H1 vẫn: 06/12; Họ tên cha: Rơ Châm Bết (đã chết); Họ tên mẹ: Rơ Châm H'Piu, sinh năm 1956; Bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh ĐN.

5/ Họ và tên: Trần Văn H1, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: Thôn Trung Hưng, xã Cát Tiên 3, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H1 vẫn: 8/12; Họ tên cha: Trần Văn Đề (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị Huệ, sinh năm 1990; Bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1990; có vợ: Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Bị cáo có: 01 con ruột, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh ĐN.

6/ Họ và tên: Rơ Châm B2, sinh ngày 04/3/2008; Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Kênh Chóp, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN; Dân tộc: Gia Rai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ H1 vẫn: 7/12; Họ tên cha: Rơ Châm Thín, sinh năm 1979; Họ tên mẹ: Rơ Châm H'Thảo, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025

cho đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh ĐN.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn H1 và Rơ Châm B1, Rơ Châm B2 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-ĐN truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Rơ Châm H'Thảo, sinh năm 1985(vắng mặt).

Trú tại: Làng Kênh Chóp, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai.

+ **Người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm B2:** Bà Vũ Thị Hải Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh ĐN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 23/08/2025, các bị cáo Trần Văn Học, Rơ Châm B1 và Rơ Châm B2 đến nhà trọ của Tùng (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở trọ tại khu 17ha thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN uống rượu. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, Tùng say nên đi ngủ trước, lúc này Học rủ B1 góp mỗi người 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) mua ma túy đá về sử dụng thì được B1 đồng ý. Bị cáo B1 đưa cho B2 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) nhờ đi đến nhà Hoàng Văn H lấy dùm ma túy thì Bảo không đồng ý với lý do nhà H ở xa. Bị cáo B1 mượn điện thoại của Bảo để liên hệ với H mua ma túy thì được Bảo đồng ý. Sau khi liên hệ được với H, Bảo cho B1 mượn chiếc xe mô tô biển số 81H3-4885, để B1 cùng Học đi đến nhà H.

Nhận được thông tin nhờ mua ma túy từ B1, H đã liên hệ với Nguyễn Văn Tình để nhờ mua dùm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ma túy (trong đó của B1 là 200.000 đồng, còn H tự ý góp tiền mua thêm 100.000 đồng để sử dụng). Tình đã liên hệ với Nguyễn Quang Phúc Tâm để hỏi mua ma túy thì Tâm đồng ý. Sau đó, Tâm nói với Tình sẽ chia ma túy ra làm 03 gói: 01 gói cho Tình để sử dụng, còn 02 gói là bán cho H. Tâm bỏ ma túy vào trong gói thuốc là điều nhãn hiệu “Hòa Bình” rồi đặt trước cổng nhà Tâm. H điều khiển lấy số ma túy cầm trên tay rồi về lại nhà của Tình để đưa cho Tình 01 gói ma túy (T đã sử dụng hết tại nhà), còn lại 02 gói ma túy được H cầm trên tay. Khi H đang trên đường về đến đường liên thôn thuộc thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 gói nylon bên trong chứa ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* **Vật chứng thu giữ:**

- 02 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 0,1562 gam (Không phải một năm sáu hai gam).

- Xe mô tô mang biển số 81H3-4885; số máy: VDT1P50FMG-3002671; số khung: VLTLCG0120T002671, tình trạng đã qua sử dụng.

- Xe mô tô mang biển số 93F4-3798; số máy: 1P50FMG-310211443; số khung: không tìm thấy, tình trạng đã qua sử dụng.

- Điện thoại di động nhãn hiệu INOI A170 Plus, màu bạc, số IMEI 1: 350041430075531; số IMEI 2: 350041430075549, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Rơ Chăm Bảo.

- Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Học.

- Điện thoại di động nhãn hiệu Benco V91, màu xanh; số IMEI 1: 86352406411567; số IMEI 2: 863524064011575, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Hoàng Văn H

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, số IMEI 1: 865222042942197; số IMEI 2: 865222042942189, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Nguyễn Văn Tình.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Tình và Nguyễn Quang Phúc Tâm thu được các vật chứng sau:

Đối với chỗ ở của Nguyễn Văn Tình thu được: 01 nỏ thủy tinh phình to một đầu có bám dính chất rắn; 01 chai thủy tinh; 01 túi vải bên trong chứa đoạn ống hút và 02 quẹt gas.

Đối với chỗ ở của Nguyễn Quang Phúc Tâm thu được: 01 chai nhựa Sting có nắp màu đỏ; 01 đồ khò bằng kim loại bên trong có chứa khí gas; 01 ống nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy; 01 nỏ thủy tinh phình to một đầu bên trong bám dính chất rắn.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 1773/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh ĐN kết luận:

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M1-1 bên trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0791 gam.

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M1-2 bên trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0771 gam.

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M2 bên trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0801 gam.

- Chất màu trắng đục ký hiệu M3 bám dính trên các mảnh vỡ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0397 gam.

- Chất màu trắng đục ký hiệu M4 bám dính trong 01 vỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng do mẫu ở dạng vết.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CTr -VKS ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-ĐN đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Phúc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và truy tố các bị cáo Trần Văn H1, Rơ Châm B2, Rơ Châm B1, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Quang Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo Trần Văn H1, Rơ Châm B2, Rơ Châm B1, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

*** Về hình phạt:**

1. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tuyên phạt bị cáo Tâm mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Quang Phúc T:

2. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn H1, Rơ Châm B2, Rơ Châm B1, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T.

- Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng – 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên phạt bị cáo Trần Văn H1 mức án từ 03(ba) – 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên phạt bị cáo Rơ Châm B1 mức án từ 03(ba) – 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03(ba) – 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Rơ Châm B2:

- Tuyên phạt bị cáo mức án từ 01(một) năm 01(sáu) tháng – 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

4. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo Rơ Châm B2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và các bị cáo đang bị tạm giam nên không đề nghị xử phạt bổ sung.

b) Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tiêu hủy công cụ sử dụng vào việc phạm tội:

- 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong, bên ngoài dán giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ thu được tại nhà Nguyễn Văn T.

- 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong, bên ngoài dán giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ thu được tại nhà của Nguyễn Quang Phúc T.

- 01 túi vải bên trong chứa đoạn ống hút và 02 quẹt gas là thu được tại nhà Nguyễn Văn T.

- 01 chai thủy tinh là thu được tại nhà Nguyễn Văn T.

- 01 chai nhựa Sting có nắp màu đỏ thu được tại nhà của Nguyễn Quang Phúc T.

- 01 đồ khò bằng kim loại bên trong có chứa khí gas thu được tại nhà của Nguyễn Quang Phúc T.

+ Đề nghị sung quỹ nhà nước:

- Xe mô tô mang biển số 81H3-4885; số máy: VDT1P50FMG-3002671; số khung: VLTLCG0120T002671, tình trạng đã qua sử dụng của Rơ Châm B2 dùng làm phương tiện phạm tội;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Học' dùng vào việc phạm tội;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Benco V91, màu xanh; số IMEI 1: 86352406411567; số IMEI 2: 863524064011575, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của của Hoàng Văn H dùng vào việc phạm tội;

- Đối với: 01 mô tô mang biển số 93F4-3798; số máy: 1P50FMG-310211443; số khung: không tìm thấy, tình trạng đã qua sử dụng của Trần Văn H1 không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H1.

- + Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A170 Plus, màu bạc, số IMEI 1: 350041430075531; số IMEI 2: 350041430075549, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Rơ Châm H'Thảo không liên quan đến phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà Rơ Châm H'Thảo.

c) Về trách nhiệm dân sự: Không.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh ĐN, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-tỉnh ĐN, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 21/CTr -VKS ngày 27/01/2026 mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh ĐN đã truy tố đối với các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp biên bản hiện trường và kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/8/2025, bị cáo Nguyễn Quang Phúc T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Trần Văn H1, Rơ Châm B2, Rơ Châm B1, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,1562 gam ma túy loại Methamphetamine tại thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh ĐN.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; Bị cáo H1 là người khởi xướng góp tiền để mua ma túy về sử dụng, còn bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng; các bị cáo B2, B1, T với vai trò giúp sức; các bị cáo không bàn bạc mà có tính chất bộc phát. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-ĐN đã truy tố bị cáo: Nguyễn Quang Phúc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Truy tố các bị cáo Trần Văn H1, Rơ Châm B2, Rơ Châm B1, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật;

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng ăn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn H1 còn có con nhỏ; Bị cáo Rơ Châm B1, Rơ Châm B2 là dân tộc ít người để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo Rơ Châm B2 ngoài những T tiết giảm nhẹ trên xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó xét thấy cần tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành lao động có ích cho xã hội, tuy nhiên việc áp dụng các biện pháp tư pháp sẽ không đảm bảo B2 cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét xử phạt nhẹ hơn các bị cáo khác thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và Luật tư pháp người chưa thành niên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đang bị tạm giam, không có công việc và thu nhập ổn định nên không xem xét phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong, bên ngoài dán giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ thu được tại nhà Nguyễn Văn T; 01 nỏ thủy tinh đã được niêm phong, bên ngoài dán giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ thu được tại nhà của Nguyễn Quang Phúc T; 01 túi vải bên trong chứa đoạn ống hút và 02 quẹt gas là thu được tại nhà Nguyễn Văn T; 01 chai thủy tinh là thu được tại nhà Nguyễn Văn T; 01 chai nhựa Sting có nắp màu đỏ và 01 đồ khò bằng kim loại bên trong có chứa khí gas thu được tại nhà của Nguyễn Quang Phúc T là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tiêu hủy.

+ Đối với: 01 xe mô tô biển số 81H3-4885; số máy: VDT1P50FMG-3002671; số khung: VLTLCG0120T002671, tình trạng đã qua sử dụng của Rơ Châm B2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Học; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Benco V91, màu xanh; số IMEI 1: 86352406411567; số IMEI 2: 863524064011575, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, số IMEI 1: 865222042942197; số IMEI 2: 865222042942189, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Nguyễn Văn Tình là các phương tiện, dụng cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 mô tô biển số 93F4-3798; số máy: 1P50FMG-310211443; số khung: không tìm thấy, tình trạng đã qua sử dụng của Trần Văn H1 không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H1.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A170 Plus, màu bạc, số IMEI 1: 350041430075531; số IMEI 2: 350041430075549, tình trạng đã qua sử dụng được thu giữ của Rơ Châm H'Thảo không liên quan đến phạm tội nên cần trả lại cho bà Rơ Châm H'Thảo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Hải là người bán ma túy cho Tâm do không xác định được nhân thân, lai lịch của Hải nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Rơ Châm B2 được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quang Phúc T.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Phúc T 03(ba) năm 09(chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với các bị cáo Trần Văn H1, Rơ Châm B1, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T;

+ Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn H1, Rơ Châm B1, Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 03(ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

Xử phạt bị cáo Rơ Châm B1 03(ba) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 28/4/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03(ba) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 28/4/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58, 90, 91, 98 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Rơ Châm B2;

- + Tuyên bố bị cáo Rơ Châm B2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- + Xử phạt bị cáo Rơ Châm B2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 24/12/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: không.

5. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tiêu hủy: 02 nỏ thủy tinh đã được niêm phong, bên ngoài dán giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ; 01 túi vải bên trong chứa đoạn ống hút và 02 quẹt gas; 01 chai thủy tinh; 01 chai nhựa Sting có nắp màu đỏ và 01 đồ khò bằng kim loại bên trong có chứa khí gas.

+ Sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 81H3-4885; số máy: VDT1P50FMG-3002671; số khung: VLTLCG0120T002671; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Benco V91, màu xanh; số IMEI1: 86352406411567; số IMEI 2: 863524064011575; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, số IMEI 1: 865222042942197; số IMEI 2: 865222042942189.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn H1: 01 mô tô mang biển số 93F4-3798; số máy: 1P50FMG-310211443.

+ Trả lại cho bà Rơ Châm H’Thảo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu INOI A170 Plus, màu bạc, số IMEI 1: 350041430075531; số IMEI 2: 350041430075549.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 80 ngày 17/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thi hành án dân sự tỉnh ĐN).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng/bị cáo.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh ĐN (02);
- PV 27 CA tỉnh ĐN (01);
- VKSND khu vực 9 - ĐN (01);
- THADS tỉnh ĐN (01);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp (01);
- UBND xã Đ (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: HSVA; VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HT